

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ Y TẾ

Số: 6122 /SYT-VP
V/v tăng cường công tác
lập lại trật tự công cộng,
trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 09 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Thực hiện Công văn số 8928/UBND-NC ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc tăng cường công tác lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh (*đính kèm*).

Sở Y tế đề nghị các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

Triển khai thực hiện nghiêm các quy định hiện hành về đường bộ, trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quản lý trật tự xây dựng, quảng cáo, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành của công chức, viên chức, người lao động; gắn công tác lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị với xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.

Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám Đốc SYT;
- Các phòng Chuyên môn, Nghiệp vụ SYT;
- Công chức, người lao động SYT;
- Lưu: VT, VP (V).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Uyên

Số: 8928/UBND-NC

Tây Ninh, ngày 26 tháng 5 năm 2026

V/v tăng cường công tác
lập lại trật tự công cộng,
trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Trong thời gian qua, chính quyền địa phương đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý nhà nước về trật tự công cộng, trật tự đô thị, nhiều địa bàn có chuyển biến tích cực, góp phần giữ gìn mỹ quan đô thị, bảo đảm an ninh, trật tự và trật tự an toàn giao thông. Tuy nhiên, tại một số nơi, tình trạng lấn chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè để họp chợ, buôn bán, kinh doanh, trông giữ xe trái phép; lắp đặt biển hiệu, biển quảng cáo, mái che, đống vật dụng, tập kết vật liệu, xả rác thải,... vẫn còn xảy ra, làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, cản trở giao thông và gây bức xúc trong Nhân dân. Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm, lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện những nội dung sau:

1. Các sở, ban, ngành tỉnh

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định hiện hành về đường bộ, trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quản lý trật tự xây dựng, quảng cáo, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành của cơ quan, tổ chức và Nhân dân; gắn công tác lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị với xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng; rà soát các văn bản quy định liên quan đến công tác quản lý trật tự đô thị, bao gồm các quy định về sử dụng vỉa hè, lòng đường, trông giữ phương tiện, điều kiện cấp phép bãi đỗ, điểm trông giữ phương tiện, xử phạt hành chính; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh, xử lý các trường hợp có dấu hiệu buông lỏng, thiếu

trách nhiệm trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, trật tự hành lang an toàn giao thông và bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin biển chỉ dẫn đường bộ phù hợp với đơn vị hành chính hai cấp sau sắp xếp, sáp nhập.

3. Công an tỉnh

- Chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tuần tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến trật tự công cộng, trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông, an ninh, trật tự tại khu vực công cộng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác kiểm tra, nhắc nhở, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra, nhắc nhở, xử lý vi phạm; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi lên, phức tạp, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện công tác lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với UBND các xã, phường thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng, lắp đặt bảng quảng cáo ngoài trời vi phạm về nội dung quảng cáo và không đúng với quy hoạch quảng cáo ngoài trời và tuyên truyền cổ động trực quan trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về trật tự công cộng, trật tự đô thị; tích cực tham gia giám sát, phản ánh, kiến nghị, góp phần cùng chính quyền địa phương và cơ quan chức năng thực hiện hiệu quả công tác lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo huy động cả hệ thống chính trị phối hợp cùng lực lượng Công an cấp xã thực hiện có hiệu quả công tác lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên địa bàn quản lý; tăng cường tuyên truyền, vận động, nhắc nhở, cam kết chấp hành các quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân; rà soát, lập danh sách các tuyến đường, khu vực công cộng, chợ, khu dân cư, điểm kinh doanh, bãi đỗ xe, khu vực thường xuyên xảy ra lấn chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè, tụ tập đông người, gây mất trật tự công cộng; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo, biển hiệu, pano, áp phích, băng-rôn và các hình thức quảng bá ngoài trời; xử lý các trường hợp quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, trật tự an toàn giao thông.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, khuyến khích tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh chủ động điều chỉnh, cập nhật thông tin địa chỉ, tên địa danh hành

chính mới trên biển hiệu, bảng quảng cáo, bảng thông tin, bảo đảm đúng quy định, thuận tiện trong giao dịch, liên hệ và giữ gìn mỹ quan đô thị.

- Chỉ đạo rà soát, đối chiếu quy hoạch được phê duyệt, mốc lộ giới, phạm vi đất dành cho đường bộ và hành lang an toàn đường bộ; xác định rõ trách nhiệm quản lý đối với từng tuyến, từng vị trí có vi phạm hoặc nguy cơ vi phạm; đề xuất giải pháp tổ chức quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép, tái lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

- Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị, bức xúc của người dân về trật tự công cộng, trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định, không để kéo dài, gây bức xúc trong Nhân dân.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện công văn này. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. Thường



CHỦ TỊCH



Lê Văn Hân

Số:175 /TTr-CAT

Tây Ninh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc ký ban hành văn bản

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian qua, Công an cấp xã đã chủ động triển khai nhiều biện pháp bảo đảm trật tự công cộng, trật tự đô thị; tăng cường tuyên truyền, vận động, tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở, xử lý vi phạm, qua đó đã góp phần giữ vững an ninh, trật tự tại cơ sở, phục vụ nhu cầu sinh hoạt, đi lại, sản xuất, kinh doanh của Nhân dân. Tuy nhiên, tại một số địa bàn, nhất là địa bàn tập trung đông người lao động, công nhân, công tác bảo đảm trật tự công cộng, trật tự đô thị có lúc chưa thật sự thường xuyên, quyết liệt; một bộ phận người dân, hộ kinh doanh chấp hành chưa nghiêm, vẫn còn tình trạng tái lấn chiếm sau khi được nhắc nhở, xử lý; việc rà soát, nắm tình hình, phát hiện, xử lý vi phạm có mặt còn hạn chế; tình trạng lấn chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè để họp chợ, buôn bán, trông giữ xe trái phép, tập kết vật liệu, đồ vật dụng cản trở giao thông vẫn còn xảy ra; một số nơi còn phát sinh tình trạng tụ tập đông người, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng mỹ quan đô thị, trật tự an toàn giao thông.

Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm, lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị, góp phần làm đẹp mỹ quan đô thị, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh dự thảo Công văn chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh.

Kính trình đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành văn bản./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đ/c Phó Giám đốc Công an tỉnh (phụ trách lĩnh vực);
- Phòng Tham mưu;
- Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH;
- Lưu: VT, QLHC (D-05b).



Thiếu tướng Vũ Như Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC

Tây Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

V/v tăng cường công tác lập lại
trật tự công cộng, trật tự đô thị
trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Trong thời gian qua, chính quyền địa phương đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý nhà nước về trật tự công cộng, trật tự đô thị, nhiều địa bàn có chuyển biến tích cực, góp phần giữ gìn mỹ quan đô thị, bảo đảm an ninh, trật tự và trật tự an toàn giao thông. Tuy nhiên, tại một số nơi, tình trạng lấn chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè để họp chợ, buôn bán, kinh doanh, trông giữ xe trái phép; lắp đặt biển hiệu, biển quảng cáo, mái che, đê vật dụng, tập kết vật liệu, xả rác thải... vẫn còn xảy ra, làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, cản trở giao thông và gây bức xúc trong Nhân dân. Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm, lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban, ngành tỉnh

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định hiện hành về đường bộ, trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quản lý trật tự xây dựng, quảng cáo, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành của cơ quan, tổ chức, hộ kinh doanh và Nhân dân; gắn công tác lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị với xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng; rà soát các văn bản quy định liên quan đến công tác quản lý trật tự đô thị, bao gồm các quy định về sử dụng vỉa hè, lòng đường, trông giữ phương tiện, điều kiện cấp phép bãi đỗ, điểm trông giữ phương tiện, xử phạt hành chính; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ chấn chỉnh, xử lý các trường hợp có dấu hiệu buông lỏng, thiếu trách



nhiệm trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, trật tự hành lang an toàn giao thông và bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh

- Chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tuần tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến trật tự công cộng, trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông, an ninh, trật tự tại địa bàn công cộng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác kiểm tra, nhắc nhở, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra, nhắc nhở, xử lý vi phạm; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi lên, phức tạp, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị.

4. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Phối hợp với UBND các xã, phường thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình bảng quảng cáo ngoài trời vi phạm về nội dung quảng cáo và không đúng với quy hoạch quảng cáo ngoài trời và tuyên truyền cổ động trực quan trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về trật tự công cộng, trật tự đô thị; tích cực tham gia giám sát, phản ánh, kiến nghị, góp phần cùng chính quyền địa phương và cơ quan chức năng thực hiện hiệu quả công tác lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo huy động cả hệ thống chính trị phối hợp cùng lực lượng Công an cấp xã thực hiện có hiệu quả công tác lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên địa bàn quản lý; tăng cường tuyên truyền, vận động, nhắc nhở, cam kết chấp hành các quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân; rà soát, lập danh sách các tuyến đường, khu vực công cộng, chợ, khu dân cư, điểm kinh doanh, bãi đỗ xe, khu vực thường xuyên xảy ra lấn chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè, tụ tập đông người, gây mất trật tự công cộng; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo, biển hiệu, pano, áp phích, băng-rôn và các hình thức quảng bá ngoài trời; xử lý các trường hợp quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, trật tự an toàn giao thông.

- Chỉ đạo rà soát, đối chiếu quy hoạch được phê duyệt, mốc lộ giới, phạm vi đất dành cho đường bộ và hành lang an toàn đường bộ; xác định rõ trách nhiệm

quản lý đối với từng tuyến, từng vị trí có vi phạm hoặc nguy cơ vi phạm; đề xuất giải pháp tổ chức quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép, tái lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

- Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị, bức xúc của người dân về trật tự công cộng, trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định, không để kéo dài, gây bức xúc trong Nhân dân.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện công văn này. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. Thường

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Thanh



TỜ TRÌNH
Về việc ký ban hành văn bản

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 356/KH-BCA-C06 ngày 17/7/2024 của Bộ Công an về thu nhận mẫu ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính (*chưa tìm thấy hài cốt*); Quyết định số 27/QĐ-BCĐQG, ngày 22/3/2026 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ ban hành Kế hoạch phát động “Chiến dịch 500 ngày đêm” nhằm đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

Để phục công tác thu nhận ADN thân nhân liệt sĩ theo dòng họ ngoại đối với các trường hợp chưa tìm thấy hài cốt trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Công an tỉnh dự thảo Công văn khẩn trương hoàn thành rà soát, cập nhật thông tin liệt sĩ, thân nhân lấy mẫu ADN của liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt (*gửi kèm dự thảo*).

Kính trình đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành văn bản./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đ/c Phó Giám đốc Công an tỉnh (phụ trách lĩnh vực);
- Phòng Tham mưu;
- Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH;
- Lưu: VT, QLHC.



Thiếu tướng Vũ Như Hà

THÔNG KÊ KẾT QUẢ CẬP NHẬP THÔNG TIN LIỆT SĨ TRÊN HỆ THỐNG (ĐẾN NGÀY 05/5/2026)

STT	Đơn vị	Thông tin liệt sĩ đã nhập trên hệ thống			Liệt sĩ chưa tìm được hài cốt có người thân cung cấp AND						Chi tiêu đề ra (1 liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt có 2 thân nhân cung cấp AND)	Tỷ lệ thân nhân trên chi tiêu đề ra
		Tổng liệt sĩ	Liệt sĩ đã có hài cốt	Liệt sĩ chưa có hài cốt	Tổng liệt sĩ có người thân cung cấp AND	Nhập 1 thân nhân cần thu mẫu ADN	Nhập 2 thân nhân cần thu mẫu ADN	Nhập hơn 2 thân nhân cần thu mẫu ADN	Tổng thân nhân cung cấp AND	Tỷ lệ liệt sĩ có người thân cung cấp AND		
TỔNG		33972	23959	10013	5251	2285	2648	318	9896	52,44%	20026	49,42%
1	Xã Tân Lập	75	41	34	20	4	16	0	97	58,82%	68	142,65%
2	Xã Khánh Hưng	75	50	25	11	9	2	0	58	44,00%	50	116,00%
3	Xã Long Chử	108	79	29	19	3	16	0	58	65,52%	58	100,00%
4	Xã Tân Hưng	194	129	65	53	8	36	9	127	81,54%	130	97,69%
5	Xã Mộc Hóa	214	165	49	41	6	35	0	92	83,67%	98	93,88%
6	Xã Hưng Điền	102	70	32	22	1	21	0	57	68,75%	64	89,06%
7	Xã Đông Thành	482	333	149	116	14	102	0	248	77,85%	298	83,22%
8	Phường Khánh Hậu	153	140	13	7	0	7	0	20	53,85%	26	76,97%
9	Xã Hậu Thạnh	247	192	55	40	4	35	1	84	72,73%	110	76,68%
10	Xã Long Thuận	164	124	40	30	4	21	5	61	75,00%	80	76,23%
11	Xã Đức Huệ	484	287	197	141	12	129	0	300	71,57%	394	76,14%
12	Xã Cấn Dước	836	485	351	181	84	23	74	525	51,57%	702	74,29%
13	Phường Kiến Tường	203	149	54	34	0	26	8	77	62,96%	108	71,30%
14	Phường Trưng Bàng	324	217	107	60	21	19	20	152	56,07%	214	71,03%
15	Xã Tuyên Thạnh	184	128	56	43	8	35	0	78	76,79%	112	69,64%
16	Xã Nhựt Tảo	584	449	135	91	34	57	0	187	67,41%	270	69,26%
17	Xã Vĩnh Công	443	391	52	34	1	33	0	72	65,38%	104	69,23%
18	Xã Mỹ Yên	395	305	90	51	17	34	0	124	56,67%	180	68,89%
19	Xã Vĩnh Hưng	159	111	48	31	3	28	0	65	64,58%	96	67,71%
20	Xã Bình Hiệp	172	121	51	41	16	25	0	69	80,39%	102	67,65%
21	Xã Thanh Phước	319	252	67	51	19	30	2	89	76,12%	134	66,42%
22	Xã Tân Tập	719	417	302	178	60	103	15	386	58,94%	604	63,91%
23	Xã Mỹ An	258	196	62	45	16	25	4	79	72,58%	124	63,71%
24	Xã Tân Biên	190	79	111	64	17	47	0	132	57,66%	222	59,46%
25	Xã Thanh Bình	181	69	112	67	20	42	5	132	59,82%	224	58,93%
26	Phường Gia Lộc	531	407	124	80	21	59	0	146	64,52%	248	58,87%
27	Xã Trương Mít	226	167	59	40	20	16	4	69	67,80%	118	58,47%
28	Xã Tân Tây	249	213	36	26	12	14	0	42	72,22%	72	58,33%
29	Xã Trà Vong	93	49	44	27	4	23	0	51	61,36%	88	57,95%
30	Phường Gò Dầu	575	408	167	102	17	85	0	193	61,08%	334	57,78%
31	Xã Long Hưng	314	148	166	96	50	29	17	189	57,83%	332	56,93%
32	Xã Dương Minh Châu	190	88	102	26	4	4	18	115	25,49%	204	56,37%
33	Xã Phước Vĩnh	161	89	72	53	40	13	0	81	73,61%	144	56,25%

STT	Đơn vị	Thông tin liệt sĩ đã nhập trên hệ thống			Liệt sĩ chưa tìm được hài cốt có người thân cung cấp AND						Chi tiêu đề ra (1 liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt có 2 thân nhân cùng cấp AND)	Tỷ lệ thân nhân trên chi tiêu đề ra
		Tổng liệt sĩ có hài cốt	Liệt sĩ đã nhập trên hệ thống	Liệt sĩ chưa có hài cốt	Tổng liệt sĩ có người thân cung cấp AND	Nhập 1 thân nhân cần thu mẫu ADN	Nhập 2 thân nhân cần thu mẫu ADN	Nhập hơn 2 thân nhân cần thu mẫu ADN	Tổng thân nhân cung cấp AND	Tỷ lệ liệt sĩ có người thân cung cấp AND		
34	Xã Mỹ Thạnh	425	312	113	71	24	44	3	125	62,83%	226	55,31%
35	Xã Tân Hòa	67	33	34	23	10	13	0	37	67,65%	68	54,41%
36	Xã Bến Cầu	441	326	115	74	27	47	0	125	64,35%	230	54,35%
37	Xã Phước Vĩnh Tây	430	247	183	96	22	58	16	197	52,46%	366	53,83%
38	Xã Long Cang	566	415	151	83	25	41	17	160	54,97%	302	52,98%
39	Phường Long An	640	552	88	41	12	27	2	93	46,59%	176	52,84%
40	Xã An Lục Long	439	349	90	54	17	36	1	95	60,00%	180	52,78%
41	Xã Tân Lân	631	511	120	72	41	31	0	126	60,00%	240	52,50%
42	Xã Tân Châu	96	50	46	29	13	14	2	47	63,04%	92	51,09%
43	Xã Rạch Kiến	400	279	121	72	39	33	0	123	59,50%	242	50,83%
44	Xã Mỹ Lộc	513	327	186	115	70	31	14	186	61,83%	372	50,00%
45	Xã Phước Chi	280	207	73	42	22	20	0	73	57,53%	146	50,00%
46	Xã Bình Thạnh	58	27	31	16	7	9	0	31	51,61%	62	50,00%
47	Xã Thanh Lợi	294	231	63	29	20	9	0	63	46,03%	126	50,00%
48	Xã Thuận Mỹ	488	308	180	96	42	47	7	178	53,33%	360	49,44%
49	Phường Bình Minh	166	96	70	36	9	27	0	68	51,43%	140	48,57%
50	Xã Mỹ Quý	480	295	185	104	41	63	0	177	56,22%	370	47,84%
51	Xã Thanh Đức	277	183	94	46	6	37	3	89	48,94%	188	47,34%
52	Xã Vĩnh Châu	168	150	18	10	3	7	0	17	55,56%	36	47,22%
53	Xã Tân Hội	98	45	53	33	20	13	0	50	62,26%	106	47,17%
54	Phường An Tịnh	1236	1066	170	140	128	12	0	160	82,35%	340	47,06%
55	Phường Hòa Thành	103	80	23	14	8	5	1	21	60,87%	46	45,65%
56	Xã Nhơn Hòa Lập	248	197	51	26	10	16	0	46	50,98%	102	45,10%
57	Xã Hiệp Hòa	692	499	193	137	108	29	0	174	70,98%	386	45,08%
58	Xã Bến Lức	669	549	120	52	3	43	6	108	43,33%	240	45,00%
59	Phường Tân Ninh	416	252	164	75	19	54	2	147	45,73%	328	44,82%
60	Phường Tân An	342	297	45	22	8	14	0	40	48,89%	90	44,44%
61	Xã Tân Trụ	380	274	106	67	48	16	3	94	63,21%	212	44,34%
62	Xã Mỹ Hạnh	964	577	387	148	51	97	0	334	38,24%	774	43,15%
63	Xã Hưng Thuận	534	359	175	101	61	34	6	151	57,71%	350	43,14%
64	Xã Bình Hòa	162	141	21	9	2	7	0	18	42,86%	42	42,86%
65	Xã Phước Thạnh	456	322	134	67	25	42	0	111	50,00%	268	41,42%
66	Xã Phước Lý	441	305	136	61	27	28	6	111	44,85%	272	40,81%
67	Xã Hậu Nghĩa	792	590	202	60	24	21	15	163	29,70%	404	40,35%



STT	Đơn vị	Thông tin liệt sĩ đã nhập trên hệ thống		Liệt sĩ chưa tìm được hài cốt có người thân cung cấp AND					Chi tiêu đề ra (liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt có 2 thân nhân cung cấp AND)	Tỷ lệ thân nhân trên chi tiêu đề ra		
		Tổng liệt sĩ có hài cốt	Liệt sĩ chưa có hài cốt	Tổng liệt sĩ có người thân cung cấp AND	Nhập 1 thân nhân cần thu mẫu ADN	Nhập 2 thân nhân cần thu mẫu ADN	Nhập hơn 2 thân nhân cần thu mẫu ADN	Tổng thân nhân cung cấp AND			Tỷ lệ liệt sĩ có người thân cung cấp AND	
68	Xã Nhom Ninh	681	560	121	49	8	41	0	96	40,50%	242	39,67%
69	Phường Thanh Điền	331	253	78	34	7	27	0	61	43,59%	156	39,10%
70	Xã Lộc Ninh	248	160	88	44	23	21	0	67	50,00%	176	38,07%
71	Xã Hào Đức	283	127	156	82	54	26	2	118	52,56%	312	37,82%
72	Xã Tâm Vu	306	245	61	28	14	12	2	46	45,90%	122	37,70%
73	Xã Tân Phú	200	68	132	57	22	35	0	99	43,18%	264	37,50%
74	Xã Vàm Cỏ	655	521	134	78	63	15	0	98	58,21%	268	36,57%
75	Xã Mỹ Lệ	549	415	134	56	29	22	5	97	41,79%	268	36,19%
76	Xã Tuyên Bình	155	118	37	20	15	5	0	26	54,05%	74	35,14%
77	Xã Tân Thành	317	284	33	15	10	4	1	23	45,45%	66	34,85%
78	Xã Tân Long	165	115	50	19	8	11	0	34	38,00%	100	34,00%
79	Xã Cầu Khôi	192	111	81	35	21	14	0	55	43,21%	162	33,95%
80	Xã Đức Lập	518	363	155	56	29	24	3	105	36,13%	310	33,87%
81	Xã An Ninh	798	583	215	99	66	30	3	144	46,05%	430	33,49%
82	Xã Đức Hòa	629	413	216	83	65	18	0	140	38,43%	432	32,41%
83	Xã Hòa Khánh	577	429	148	70	56	11	3	94	47,30%	296	31,76%
84	Xã Vĩnh Thạnh	87	63	24	11	7	4	0	15	45,83%	48	31,25%
85	Xã Bình Đức	508	374	134	58	44	12	2	83	43,28%	268	30,97%
86	Xã Thủ Thừa	364	262	102	36	24	11	1	59	35,29%	204	28,92%
87	Xã Lương Hòa	175	124	51	14	8	3	3	28	27,45%	102	27,45%
88	Xã Châu Thành	299	182	117	45	34	11	0	64	38,46%	234	27,35%
89	Xã Hòa Hội	171	102	69	21	21	0	0	37	30,43%	138	26,81%
90	Xã Tân Đông	95	21	74	28	24	0	4	39	37,84%	148	26,35%
91	Phường Long Hoa	264	175	89	29	15	13	1	46	32,58%	178	25,84%
92	Xã Cán Giuộc	830	539	291	83	41	40	2	142	28,52%	582	24,40%
93	Xã Thanh Hóa	110	79	31	10	5	5	0	15	32,26%	62	24,19%
94	Phường Ninh Thành	208	111	97	26	9	17	0	43	26,80%	194	22,16%
95	Xã Tân Thành	58	35	23	4	3	1	0	8	17,39%	46	17,39%
96	Xã Ninh Điền	203	128	75	19	19	0	0	21	25,33%	150	14,00%

PHỤ LỤC 2:

Quy trình thực hiện khảo sát Thông tin liệt sĩ và thân nhân để triển khai thu thập mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định được thông tin (kèm theo Kế hoạch số /KH-BCA- C06, ngày tháng 4 năm 2026)

Bước 1: Công an cấp xã căn cứ danh sách đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng của liệt sĩ trên địa bàn (đã được nhập liệu trên phần mềm DC01 mở rộng) bao gồm: Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân hưởng trợ cấp tuất của liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng, Vợ/Chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác hưởng trợ cấp tuất của liệt sĩ, thờ cúng liệt sĩ để phối hợp với UBND cấp xã và Sở Nội vụ (Lãnh đạo phụ trách và cán bộ Phòng Người có công) kê khai cập nhật thông tin liệt sĩ gắn với thông tin người hưởng trợ cấp của liệt sĩ.

Bước 2: Công an các đơn vị địa phương phối hợp với UBND cấp xã và Sở Nội vụ xác định thông tin liệt sĩ trên đã xác định được phần mộ hay chưa, nếu có thì cập nhật thông tin về phần mộ liệt sĩ (Mộ liệt sĩ phải có hài cốt liệt sĩ).

Lưu ý: Đối với mộ liệt sĩ không có hài cốt liệt sĩ thì thu thập thông tin phần mộ và thông tin thân nhân của liệt sĩ theo dòng ngoại. Trường hợp này thu thập thông tin theo cả 02 mẫu phiếu khảo sát là mẫu 01 và mẫu 02 ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-C06-TTDLDC.

Bước 3: Điền thông tin theo phiếu khảo sát

*** Đối với liệt sĩ đã xác định được phần mộ:**

(1) Công an cấp xã phối hợp với UBND cấp xã rà soát, xác định thông tin người hưởng trợ cấp của liệt sĩ và rà soát với Cơ sở dữ liệu dân cư bao gồm các trường thông tin: Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Số Định danh cá nhân; Ngày cấp; Nơi cấp; Quê quán; Nơi thường trú; Số điện thoại và kê khai vào bản khai thông tin liệt sĩ và người hưởng trợ cấp của liệt sĩ.

(2) Rà soát, thu thập thông tin liệt sĩ do Sở Nội vụ quản lý, bao gồm các trường thông tin: Mã hồ sơ Bộ quản lý; Mã hồ sơ tỉnh quản lý; Họ và tên liệt sĩ; Bí danh; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Quê quán; Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh; Cơ quan, đơn vị khi hy sinh; Ngày tháng năm hy sinh; Nơi hy sinh (nếu có); Nơi an táng ban đầu; Số Bằng Tổ quốc ghi công; Số Quyết định; ngày, tháng, năm quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Con ông; Con bà; Vợ; Thông tin về phần mộ: Tên nghĩa trang; Nghĩa trang liệt sĩ/Ngoài nghĩa trang liệt sĩ; Nghĩa trang thuộc tỉnh/thành phố (ghi rõ địa chỉ chi tiết, xã, tỉnh/thành phố); Địa điểm quy tập hoặc an táng hài cốt trước khi tiếp nhận; Đơn vị quy tập hoặc an táng hài cốt trước khi tiếp nhận; Thời gian đưa vào an táng trong nghĩa trang liệt sĩ; Vị trí mộ trong nghĩa trang liệt sĩ (Số mộ, hàng, lô, khu).

(Mẫu 01: Phiếu khảo sát Thông tin liệt sĩ đã xác định thông tin phần mộ và người hưởng trợ cấp của liệt sĩ kèm theo).

*** Đối với liệt sĩ chưa xác định được phần mộ**

(1) Công an cấp xã phối hợp với UBND cấp xã rà soát, xác định thông tin người hưởng trợ cấp của liệt sĩ và rà soát với Cơ sở dữ liệu dân cư bao gồm các trường thông tin: Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Số Định danh cá nhân;



Ngày cấp; Nơi cấp; Quê quán; Nơi thường trú; Số điện thoại và kê khai vào bản khai thông tin liệt sĩ và người hưởng trợ cấp của liệt sĩ trên phần mềm.

(2) Rà soát, thu thập thông tin liệt sĩ do Sở Nội vụ quản lý, bao gồm các trường thông tin: Mã hồ sơ Bộ quản lý; Mã hồ sơ tỉnh quản lý; Họ và tên liệt sĩ; Bí danh; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Quê quán; Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh; Cơ quan, đơn vị khi hy sinh; Ngày tháng năm hy sinh; Nơi hy sinh (nếu có); Nơi an táng ban đầu; Số Bằng Tổ quốc ghi công; Số Quyết định; ngày, tháng, năm quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Con ông; Con bà; Vợ.

(3) Công an cấp xã phối hợp UBND cấp xã thực hiện khảo sát người đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ để thực hiện cung cấp thông tin thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính theo họ ngoại theo mẫu.

- Người hưởng trợ cấp liệt sĩ thực hiện cung cấp các thông tin tối thiểu 02 người còn sống là thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính theo họ ngoại với thứ tự ưu tiên từ 1 đến 6 ((1) Mẹ đẻ liệt sĩ; (2) Mẹ đẻ của mẹ đẻ (bà ngoại ruột) của Liệt sĩ; (3) Anh chị em cùng mẹ đẻ với Liệt sĩ; (4) Bác, cậu, dì là anh chị em ruột của mẹ Liệt sĩ (Cùng mẹ đẻ); (5) Anh em con của chị gái, em gái mẹ đẻ Liệt sĩ; (6) Con của chị gái, em gái của Liệt sĩ) bao gồm các trường thông tin: Số ĐDCN/CCCD/CMND; Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Họ tên bố; Họ tên mẹ; Nơi thường trú; Trạng thái; Còn sống/Đã chết; Chữ ký và ghi rõ họ tên của thân nhân liệt sĩ nếu thân nhân (là người khai báo hoặc thân nhân có mặt trên địa bàn) tự nguyện cung cấp mẫu ADN và cung cấp thông tin sinh trắc học ADN vào Cơ sở dữ liệu Căn cước.

(Mẫu 02: Phiếu khảo sát Thông tin liệt sĩ chưa xác định thông tin phần mộ và thân nhân kèm theo)

Bước 4: Nhập liệu vào phần mềm

Công an cấp xã trực tiếp truy cập Phần mềm nhập liệu DC01 mở rộng (bảng tài khoản cấp cho cá nhân từng cán bộ, chiến sĩ) phối hợp với UBND cấp xã để tra cứu, tìm kiếm thông tin công dân, thông tin liệt sĩ (tham khảo) trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nhập bổ sung thông tin theo Biểu mẫu đã thu thập

Phần mềm nhập liệu DC01 mở rộng có chức năng tra cứu, gợi ý thông tin liệt sĩ theo dữ liệu điện tử của Cục Người có công (tra cứu thông tin liệt sĩ theo bằng tổ quốc ghi công). Đối với các trường thông tin về liệt sĩ còn thiếu dữ liệu điện tử, trong quá trình thực hiện nếu có phát hiện thêm thông tin thì Công an các đơn vị địa phương phối hợp UBND cấp xã và Sở Nội vụ nhập liệu vào phần mềm.

Bước 5: Triển khai tiếp nhận yêu cầu tích hợp thông tin ADN vào Cơ sở dữ liệu Căn cước trong quá trình phối hợp với các đơn vị thu thập mẫu ADN

Công an các đơn vị khi triển khai phối hợp với đơn vị triển khai thu mẫu ADN thân nhân liệt sĩ thì in Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (DC02) để thân nhân liệt sĩ đồng ý và ký phiếu đề nghị tích hợp thông tin ADN vào Cơ sở dữ liệu Căn cước.

Cơ quan quản lý căn cước Công an địa phương thực hiện tiếp nhận phiếu yêu cầu cập nhật thông tin ADN vào Cơ sở dữ liệu căn cước của công dân (DC02) và

thực hiện tạo yêu cầu tích hợp trên phần mềm thu nhận Căn cước.

*** Một số lưu ý trong quá trình cập nhật dữ liệu:**

(1) Liệt sĩ không có số bằng Tổ quốc ghi công: Sử dụng số các giấy tờ khác chứng minh liệt sĩ thay thế (Công văn của Sở Nội vụ, UBND cấp xã, lưu ý số CV không trùng nhau).

(2) Nhiều liệt sĩ có cùng thân nhân trong diện lấy mẫu: Vẫn thực hiện nhập bình thường (C06 sẽ có bước lọc trùng trước khi triển khai thu mẫu).

(3) Thân nhân đã chết (đối với các TH đã thu mẫu nhưng chưa nhập trên DC01): Vẫn thực hiện nhập bình thường.

(4) Người hưởng trợ cấp đã chết: Thực hiện cập nhật người hưởng trợ cấp hoặc tạm thời giữ nguyên (nếu không có người thay thế) và nhập thông tin thân nhân lấy mẫu như bình thường.

(5) Thân nhân thường trú khác địa bàn liệt sĩ: Địa bàn của liệt sĩ lập phiếu CT10 trên yêu cầu trao đổi đến địa bàn thân nhân liệt sĩ thường trú để địa bàn thân nhân nhập dữ liệu.

- Nếu địa bàn cùng tỉnh: Trao đổi PC06 để cung cấp đầu mối.

- Nếu địa bàn khác tỉnh: Chuyển PC06 để trao đổi với các địa phương (liên hệ C06 cung cấp đầu mối các tỉnh/thành phố).

(6) Liệt sĩ không rõ năm sinh: Tại Phiếu khảo sát kèm theo Điện 216 có mục ngày, tháng, năm sinh của liệt sĩ, sau khi phiếu được ký thì điền năm sinh liệt sĩ theo phiếu.

(7) Liệt sĩ đã có phần mộ và hài cốt, đã đưa về nghĩa trang của gia đình: Nhập thông tin Nghĩa trang trước khi đưa về.

(8) Trường hợp liệt sĩ nữ có thân nhân: Cập nhật như bình thường theo các diện đã có trên hệ thống (liên hệ C06 để xác định diện nếu cần thiết)

(9) Việc cập nhật dữ liệu phải có phê duyệt của Trưởng/Phó Công an cấp xã.



PHIẾU KHẢO SÁT

Thông tin liệt sĩ chưa xác định thông tin phần mộ và thân nhân

1. Thông tin người đại diện thân nhân hoặc hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:; Giới tính:

Số ĐDCN..... Ngày cấp..... Nơi cấp:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Số điện thoại:

2. Thông tin về liệt sĩ:

Mã số hồ sơ liệt sĩ:

Mã hồ sơ Bộ quản lý:.....Mã hồ sơ tỉnh quản lý:.....

Họ và tên liệt sĩ: Bí danh:.....

Ngày tháng năm sinh: ; Giới tính:.....

Quê quán:

Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh:

Cơ quan, đơn vị khi hy sinh:

Ngày tháng năm hy sinh:

Nơi hy sinh (nếu có):

Nơi an táng ban đầu:.....

Bằng Tổ quốc ghi công số Quyết định số ngày.... tháng... năm của Thủ tướng Chính phủ.

Con ông:.....

Con bà:

Vợ:

3. Thực hiện kê khai thông tin thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính theo họ ngoại tự nguyện cung cấp mẫu ADN để phục vụ xác định danh tính hài cốt liệt sĩ (Phụ lục 1).

....., ngày... tháng... năm...
Xác nhận của UBND cấp xã về nội dung khai trên bản
khai là đúng.
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

....., ngày ... tháng ... năm

Xác nhận của Công an cấp xã về nội dung thông tin dữ
liệu dân cư của các cá nhân trên bản khai là đúng.
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

....., ngày... tháng... năm...
Xác nhận của Sở Nội vụ trên bản khai là đúng.
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

PHỤ LỤC 1: Thông tin thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính theo họ ngoại

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
STT	Đối tượng theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 6	Số ĐDDN/CCCD/CMND	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Nơi thường trú	Trạng thái: Còn sống/Đã chết	Chữ ký và ghi rõ họ tên
1	Mẹ đẻ liệt sĩ									
2	Mẹ đẻ của mẹ đẻ liệt sĩ									
3	Anh chị em cùng mẹ đẻ với liệt sĩ									
4	Anh chị em cùng mẹ đẻ của mẹ đẻ liệt sĩ									
5	Anh chị em con của chị gái, em gái mẹ đẻ liệt sĩ									
6	Con của chị gái, em gái liệt sĩ									

Chú ý: 1. Thân nhân liệt sĩ tự nguyện cung cấp mẫu ADN và cung cấp thông tin sinh trắc học ADN vào Cơ sở dữ liệu Căn cước thì ký và ghi rõ họ tên vào cột số (1) ở bảng trên.
 2. Thu 01 mẫu ADN/01 người thân có mối quan hệ huyết thống theo dòng mẹ của liệt sĩ để xét nghiệm ADN ti thể với thứ tự ưu tiên từ 1 đến 6.
 3. Thu mẫu tối thiểu 01 người còn sống, trường hợp có nhiều hơn thì lựa chọn 02 người còn sống theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 6 (có thể thu 02 người cùng mức ưu tiên).
 4. Đối với cột số (2) ưu tiên thu thập thông tin sinh trắc học ADN của thân nhân còn sống; cột (3;4;5;6) ghi tới đa 02 người còn sống.

PHIẾU KHẢO SÁT

Thông tin liệt sĩ đã xác định thông tin phần mộ và người hưởng trợ cấp của liệt sĩ

1. Thông tin người đại diện thân nhân hoặc hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:.....; Giới tính:

Số ĐDCN..... Ngày cấp..... Nơi cấp:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Số điện thoại:

2. Thông tin về liệt sĩ:

Mã số hồ sơ liệt sĩ:

Mã hồ sơ Bộ quản lý:.....Mã hồ sơ tỉnh quản lý:

Họ và tên liệt sĩ:..... Bí danh:.....

Ngày tháng năm sinh:, Giới tính:.....

Quê quán:

Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh:

Cơ quan, đơn vị khi hy sinh:

Ngày tháng năm hy sinh:.....

Nơi hy sinh (nếu có):

Nơi an táng ban đầu:.....

Bằng Tổ quốc ghi công số Quyết định số ngày.... tháng... năm của Thủ tướng Chính phủ.

Con ông:.....

Con bà:

Vợ/Chồng:

Thông tin về phần mộ liệt sĩ: £ Mộ có hài cốt liệt sĩ £ Mộ không có hài cốt liệt sĩ

Tên nghĩa trang:

£ Nghĩa trang liệt sĩ £ Ngoài nghĩa trang liệt sĩ

Nghĩa trang thuộc tỉnh/thành phố (ghi rõ địa chỉ chi tiết, xã, huyện, tỉnh):.....

.....

Địa điểm quy tập hoặc an táng hài cốt trước khi tiếp nhận:.....

Đơn vị quy tập hoặc an táng hài cốt trước khi tiếp nhận:

Thời gian đưa vào an táng trong nghĩa trang liệt sĩ:

Vị trí mộ trong nghĩa trang liệt sĩ: Số mộ....., hàng....., lô....., khu

....., ngày... tháng... năm...

Xác nhận của UBND cấp xã về nội dung khai trên bản khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

....., ngày ... tháng ... năm

Xác nhận của Công an cấp xã về nội dung thông tin dữ liệu dân cư của các cá nhân trên bản khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

....., ngày... tháng... năm...

Xác nhận của Sở Nội vụ nội dung khai trên bản khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: /UBND

V/v khẩn trương hoàn thành rà soát,
cập nhật thông tin liệt sĩ, thân nhân lấy
mẫu ADN của liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Kế hoạch số 356/KH-BCA-C06 ngày 17/7/2024 của Bộ Công an về thu nhận mẫu ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính (chưa tìm thấy hài cốt), UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai. Kết quả đến nay, toàn tỉnh đã thu nhận được 144 mẫu ADN.

Ngày 22/3/2026, Ban Chỉ đạo Quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ ban hành Quyết định số 27/QĐ-BCĐQG phê duyệt Kế hoạch phát động “Chiến dịch 500 ngày đêm” nhằm đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Trên cơ sở đó, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an đang phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thu nhận mẫu ADN thân nhân liệt sĩ theo dòng họ ngoại đối với các trường hợp chưa tìm thấy hài cốt. Tại địa phương, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh đã ban hành Công văn số 1300/CV-TCT ngày 10/4/2026, chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, cập nhật thông tin liệt sĩ trên hệ thống và lập danh sách thân nhân cung cấp mẫu ADN hoàn thành trước 15/4/2026.

Tuy nhiên, qua theo dõi cho thấy một số địa phương chưa thực sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, chưa xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Trong quá trình thực hiện còn có tình trạng phó mặc cho Công an cấp xã, trong khi Phòng Văn hóa – Xã hội chưa chủ động phối hợp, chưa cung cấp đầy đủ danh sách liệt sĩ, gây khó khăn cho quá trình triển khai. Bên cạnh đó, việc thực hiện chưa bám sát hướng dẫn và quy trình; công tác rà soát còn sơ sài, thiếu kiểm tra, đôn đốc thường xuyên, dẫn đến việc xác minh thông tin thiếu chính xác. Nếu tình trạng này tiếp tục kéo dài sẽ tiềm ẩn nguy cơ thực hiện sai đối tượng, gây thất thoát nguồn kinh phí nhà nước.

Theo kết quả cập nhật trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đến ngày 05/5/2026, toàn tỉnh có 10.013 liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt; trong đó, 5.251 trường hợp có thân nhân theo dòng họ ngoại có khả năng cung cấp mẫu ADN (đạt 52,44%), với tổng số 9.896 thân nhân đã được cập nhật thông tin trên hệ thống, đạt tỷ lệ 49,42% so với chỉ tiêu đề ra¹ (gửi kèm phụ lục).

¹ Chỉ tiêu: Mỗi liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt cần có 02 thân nhân cung cấp mẫu ADN: 10.013*2=20.026 thân nhân.

Đề bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng quy trình, đúng đối tượng, phục vụ hiệu quả công tác thu nhận mẫu trong thời gian tới, UBND tỉnh đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Sở Nội vụ

- Phối hợp Công an tỉnh trong việc rà soát, ký xác nhận phiếu khảo sát thông tin liệt sĩ của các địa phương đảm bảo đúng quy định.

- Phân công cán bộ chuyên trách làm đầu mối, chủ động phối hợp với Công an tỉnh và UBND xã, phường để kịp thời xử lý vướng mắc (tra cứu hồ sơ, số Bằng Tổ quốc ghi công...). Triển khai linh hoạt, thực chất, hạn chế thủ tục, ưu tiên giải quyết công việc ngay. Đồng thời, có văn bản chỉ đạo Phòng Văn hóa – Xã hội cấp xã phối hợp cung cấp đầy đủ danh sách liệt sĩ trên địa bàn (*gồm liệt sĩ có người thân hưởng trợ cấp và không có người thân hưởng trợ cấp*), phối hợp Công an cấp xã cập nhật đầy đủ thông tin lên hệ thống.

2. UBND các xã, phường

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là thân nhân liệt sĩ, về ý nghĩa nhân văn sâu sắc và tầm quan trọng của việc thu nhận mẫu ADN phục vụ công tác tìm kiếm, xác định danh tính liệt sĩ. Qua đó tạo sự đồng thuận, tích cực phối hợp của các gia đình và cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện.

- Trực tiếp vào cuộc, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, không phó mặc cho Công an cấp xã. Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, lực lượng ấp/khu phố và các lực lượng liên quan phối hợp Công an cấp xã bám sát quy trình để rà soát, xác minh đầy đủ thông tin liệt sĩ và thân nhân cập nhật lên hệ thống **hoàn thành trước 26/5/2026**.

- Mỗi liệt sĩ chưa tìm được hài cốt, cần có 02 thân nhân bên ngoài² cung cấp mẫu ADN; trường hợp chỉ còn 01 thân nhân vẫn tiến hành thu thập cập nhật thông tin vào hệ thống. Trường hợp còn 01 thân nhân hoặc không còn thân nhân cung cấp ADN cần có biên bản xác minh và lưu hồ sơ theo quy định. Bên cạnh đó, thân nhân phải có thẻ căn cước/CCCD gắn chip để phục vụ xác thực và tích hợp dữ liệu; trường hợp chưa được cấp thẻ, Công an cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ và tổ chức mời người dân thực hiện thủ tục cấp theo quy định hiện hành.

Lưu ý: Việc thu thập phiếu khảo sát đã triển khai từ năm 2024, tuy nhiên để bảo đảm chính xác, phục vụ tốt công tác lấy mẫu các địa phương cần phải rà soát thực tế lại toàn bộ trường hợp liệt sĩ (*bao gồm liệt sĩ có hài cốt, không có hài cốt*), và cập nhật đầy đủ trên hệ thống DC01 mở rộng. Cục Cảnh sát QLHC về TTXH sẽ căn cứ dữ liệu này để xây dựng kế hoạch thu mẫu, bố trí kinh phí; địa phương không cập nhật hoặc phát sinh ngoài thời điểm quy định phải chịu trách nhiệm về kinh phí, UBND cấp xã chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra sai sót, nhầm lẫn gây lãng phí ngân sách (*ước tính 3,5 triệu đồng/mẫu ADN*).

² Thứ tự ưu tiên: ⁽¹⁾Mẹ đẻ liệt sĩ; ⁽²⁾Mẹ đẻ của mẹ đẻ liệt sĩ (*bà ngoại ruột*), ⁽³⁾Anh chị em cùng mẹ đẻ liệt sĩ; ⁽⁴⁾Anh chị em cùng mẹ đẻ của mẹ đẻ liệt sĩ; ⁽⁵⁾Anh chị em con của chị gái, em gái mẹ đẻ liệt sĩ; ⁽⁶⁾Con của chị gái, em gái liệt sĩ.

- Các phiếu khảo sát phát sinh, ký đóng dấu gửi về Công an tỉnh *trước ngày 26/5/2026* tập hợp, chuyển Sở Nội vụ ký, xác nhận.

- Khi các tổ công tác triển khai thu nhận mẫu tại địa phương, cần chủ động, phân công lực lượng hỗ trợ hướng dẫn để quá trình thực hiện đạt hiệu quả.

3. Công an tỉnh

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, giải đáp mọi khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình rà soát, cập nhật thông tin thân nhân, liệt sĩ lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Kịp thời báo cáo UBND tỉnh về những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; đồng thời phản ánh các trường hợp đơn vị chưa tích cực phối hợp hoặc không thực hiện nghiêm túc để có biện pháp chỉ đạo, chấn chỉnh.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và đơn vị thu nhận mẫu, bám sát kế hoạch, lộ trình triển khai; kịp thời tham mưu UBND tỉnh khi có kế hoạch, lịch trình thu nhận mẫu tại địa phương.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh

Quan tâm chỉ đạo các tổ chức thành viên và hệ thống Mặt trận cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, đặc biệt là thân nhân các liệt sĩ, hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng và giá trị nhân văn sâu sắc của việc rà soát, thu nhận mẫu ADN phục vụ công tác tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt. Qua đó tạo sự đồng thuận, tích cực phối hợp của các gia đình và cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng VHXX+TTKSTTHC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hân